

Bản án số: **43/2022/HS-PT**

Ngày: 12-9-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HÒA BÌNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Mạnh Hùng.

Các Thẩm phán: Ông Lê Văn Tuấn.

Ông Nguyễn Thanh Tùng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đinh Thị Thương - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Hòa Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hòa Bình tham gia phiên tòa:
Ông Bùi Đức Hạnh - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 9 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hòa Bình xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 50/2022/TLPT-HS ngày 18 tháng 7 năm 2022 đối với các bị cáo Hà Văn T, Lữ Văn C, Hà Văn L, Ngân Thị H do có kháng cáo của các bị cáo Hà Văn T, Lữ Văn C, Hà Văn L, Ngân Thị H đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 25/2022/HS-ST ngày 14 tháng 6 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh Hòa Bình.

- Các bị cáo có kháng cáo, không bị kháng cáo, không bị kháng nghị:

1. Hà Văn T, sinh ngày 01/12/1992 tại Q, T.

Nơi cư trú: Bản B, xã T, huyện Q, tỉnh T; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Thái; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hà Văn N và bà Hà Thị C; có vợ là Hà Thị T và 02 con (con lớn sinh năm 2014, con nhỏ sinh năm 2017); tiền án, tiền sự: Không; Bị tạm giữ từ ngày 21/6/2021 đến 30/6/2021, bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

2. Ngân Thị H, sinh ngày 07/8/1985 tại Q, T.

Nơi cư trú: Bản B, xã T, huyện Q, tỉnh T; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 3/12; dân tộc: Thái; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch:

Việt Nam; con ông Ngân Văn K và bà Hà Thị Q; bị cáo có 02 con (con lớn sinh năm 2005, con nhỏ sinh năm 2012); tiền án, tiền sự: Không; Bị tạm giữ từ ngày 21/6/2021 đến 23/6/2021, bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

3. Lữ Văn C, sinh ngày 30/5/1979 tại Q, T.

Nơi cư trú: Bản L, xã T, huyện Q, tỉnh T; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 6/12; dân tộc: Thái; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lữ Văn C và bà Hà Thị C (đã chết); có vợ là Vi Thị L và 02 con (con lớn sinh năm 1999, con nhỏ sinh năm 2007); tiền án, tiền sự: Không; Bị tạm giữ từ ngày 21/6/2021 đến 30/6/2021, bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

4. Hà Văn L, sinh ngày 23/6/1996 tại Q, T.

Nơi cư trú: Bản B, xã T, huyện Q, tỉnh T; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 3/12; dân tộc: Thái; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hà Văn K và bà Đinh Thị T; vợ con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không; Bị tạm giữ từ ngày 22/6/2021 đến 30/6/2021, bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

- *Bị cáo không có kháng cáo và không bị kháng cáo, không bị kháng nghị:*

Lữ Văn T, sinh ngày 03 tháng 7 năm 1992 tại Q, T. Nơi cư trú: Bản L, xã T, huyện Q, tỉnh T; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 6/12; dân tộc: Thái; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lữ Văn H (đã chết) và bà Hà Thị N; vợ con: Chưa có; Bị tạm giữ từ ngày 21/6/2021 đến 30/6/2021.

- *Bị hại:* Ông Nguyễn Trọng S, sinh năm: 1970; Hộ khẩu thường trú: Thôn N, xã G, huyện L, tỉnh T.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Chị Ngân Thị H1, sinh năm: 1983; nơi cư trú: Bản B, xã T, huyện Q, tỉnh T.

- *Người làm chứng:*

+ Ông Nguyễn Văn L, sinh năm 1945; nơi cư trú: Thôn Đ, xã H, huyện L, tỉnh H.

+ Bà Nguyễn Thị X, sinh năm 1974; nơi cư trú: Thôn Đ, xã H, huyện L, tỉnh H.

+ Chị Bạch Thị Cầm C, sinh năm 1984; nơi cư trú: Bản X, xã M, huyện Q, tỉnh T.

(Tòa án không triệu tập bị cáo không có kháng cáo, không bị kháng cáo, không bị kháng nghị; bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và những người làm chứng tham gia phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Sáng ngày 20/6/2021, Hà Văn T và Ngân Thị H rủ Hà Văn L và Lữ Văn C đi từ T, Q, T đến H tìm ông Nguyễn Trọng S để chốt nợ và đòi nợ tiền công, tiền hàng. Khi đi cả nhóm sử dụng xe ô tô KIA, màu trắng, BKS 36A-584.00 của chị Ngân Thị H làm phương tiện đi lại và có thuê Lữ Văn T lái xe với giá 300.000đ.

Đến khoảng 14 giờ cùng ngày, nhóm của T đi đến nhà của ông Nguyễn Văn L tại thôn Đ, xã H, huyện L, tỉnh Hòa Bình, là nơi ông Nguyễn Trọng S đang ở trọ. Khi đến nơi, Hà Văn T, Hà Văn L, Lữ Văn C cùng Ngân Thị H đi vào còn Lữ Văn T lái xe ô tô đợi ở ngoài. Khi vào trong nhà, hai bên nói chuyện nợ nần và xảy ra to tiếng, Hà Văn T và Hà Văn L có dùng tay đánh vào mặt, vào người ông S. Sau đó, T và L kéo ông S ra ngoài sân, ông S chống cự thì Lữ Văn C vào giúp đẩy ông S đi ra. Trong lúc giằng co thì điện thoại trong người ông S rơi ra, Ngân Thị H nhặt lên, sau đó H ra gọi Lữ Văn T điều khiển xe ô tô đến gần để T, L và C kéo đẩy ông S lên xe. Ông S chống cự không đồng ý đi thì bị T, L và C đánh và ép lên xe ô tô vào hàng ghế phía sau. Sau khi ép Nguyễn Trọng S lên xe, Ngân Thị H ngồi ở ghế phụ bên lái còn Hà Văn T, Hà Văn L, Lữ Văn C cùng ngồi với ông S ở hàng ghế sau, sau đó Lữ Văn T điều khiển xe ô tô về đi về T. Trên đường đi, cả nhóm không cho ông S sử dụng điện thoại. Đến khoảng 19 giờ cùng ngày thì cả nhóm đưa ông S về đến nhà của Hà Văn T, sau đó H, L, C, T đi về nhà. Đến khoảng 19 giờ 30 phút thì H và C quay lại nhà T rồi ba người đưa ông S lên Công an xã T, huyện Q, tỉnh T để làm việc, giải quyết việc nợ nần và trả ông S điện thoại. Khi đến nơi, Công an xã thấy ông S bị thương nên đã đưa ông S đến trung tâm y tế sơ cứu và điều trị tại Bệnh viện đa khoa huyện Q, tỉnh T từ ngày 21/6/2021 đến ngày 28/6/2021.

Ngày 21 và ngày 22/6/2021, Hà Văn T, Ngân Thị H, Lữ Văn C, Lữ Văn T, Hà Văn L nhận thấy hành vi của mình là phạm pháp luật nên đã đến Công an huyện L đầu thú.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 25/2022/HS-ST ngày 14/6/2022 của Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh Hòa Bình quyết định: Tuyên bố: Hà Văn T, Ngân Thị H, Hà Văn L, Lữ Văn C, Lữ Văn T phạm tội “Bắt, giữ người trái pháp luật”.

Áp dụng: Khoản 1 Điều 157; điểm i, s khoản 1, Khoản 2 Điều 51; Điều 58; Điều 38 Bộ luật hình sự. Xử phạt: Hà Văn T 09 (chín) tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày tự nguyện chấp hành hình phạt tù hoặc bắt chấp hành hình phạt tù, được trừ đi 09 (chín) ngày đã tạm giữ.

Áp dụng: Khoản 1 Điều 157; điểm i, s khoản 1, Khoản 2 Điều 51; Điều 58, Điều 38 Bộ luật hình sự. Xử phạt: Ngân Thị H 09 (chín) tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày tự nguyện chấp hành hình phạt tù hoặc bắt chấp hành hình phạt tù, được trừ đi 03 (ba) ngày đã tạm giữ.

Áp dụng: Khoản 1 Điều 157; điểm i, s khoản 1, Khoản 2 Điều 51; Điều 58, Điều 38 Bộ luật hình sự. Xử phạt: Lữ Văn C 08 (tám) tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày tự nguyện chấp hành hình phạt tù hoặc bắt chấp hành hình phạt tù, được trừ đi 09 (chín) ngày đã tạm giữ.

Áp dụng: Khoản 1 Điều 157; điểm i, s khoản 1, Khoản 2 Điều 51; Điều 58, Điều 38 Bộ luật hình sự. Xử phạt: Hà Văn L 08 (tám) tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày tự nguyện chấp hành hình phạt tù hoặc bắt chấp hành hình phạt tù, được trừ đi 08 (tám) ngày đã tạm giữ.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn quyết định hình phạt đối với 01 bị cáo không có kháng cáo, không bị kháng cáo, không bị kháng nghị. Quyết định về tang vật, trách nhiệm dân sự, án phí và quyền kháng cáo đối với các bị cáo.

Ngày 24/6/2022, các bị cáo Hà Văn T, Ngân Thị H, Lữ Văn C, Hà Văn L có đơn kháng cáo xin được hưởng án treo hoặc cải tạo không giam giữ.

Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo Hà Văn T, Ngân Thị H, Lữ Văn C, Hà Văn L xin thay đổi nội dung kháng cáo, xin được hưởng án treo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hòa Bình phát biểu ý kiến: Nêu tóm tắt nội dung của vụ án, phân tích đánh giá và nhận định, Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh Hòa Bình xử phạt các bị cáo Hà Văn T, Ngân Thị H, Lữ Văn C, Hà Văn L về tội Bắt, giữ người trái pháp luật theo khoản 1 Điều 157 của Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật. Xét các bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án tiền sự, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, phạm tội do bột phát, nhất thời phạm tội. Trước khi xét xử phúc thẩm, các bị cáo Hà Văn T, Ngân Thị H, Lữ Văn C, Hà Văn L đã khắc phục toàn bộ số tiền bồi thường cho

bị hại, người bị hại ông Nguyễn Trọng S có đơn xin cho các bị cáo được hưởng án treo. Mặt khác, trong vụ việc này cũng có một phần lỗi của bị hại do không thanh toán tiền công làm, tiền nợ hàng hóa của các bị cáo, gây bức xúc dễ dẫn đến hành vi phạm tội của các bị cáo.

Đối với bị cáo Hà Văn T có ông và bác là 2 Liệt sỹ Hà Văn L, Hà Văn Đ; bản thân bị cáo được Ủy ban nhân dân huyện Q tặng Giấy khen; đồng thời là gia đình hộ nghèo. Đối với bị cáo Ngân Thị H có bác và chú ruột là 2 Liệt sỹ Ngân Văn O, Ngân Tố A; đồng thời là gia đình hộ nghèo. Đối với bị cáo Lữ Văn C, Hà Văn L tham gia với vai trò đồng phạm thứ yếu, gia đình có công với cách mạng, là gia đình thuộc hộ nghèo.

Do vậy đề nghị Hội đồng xét xử, áp dụng điểm b khoản 1 Điều 355, điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng Hình sự, chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Hà Văn T, Ngân Thị H, Lữ Văn C, Hà Văn L sửa bản án sơ thẩm theo hướng giữ nguyên mức hình phạt và cho các bị cáo được hưởng án treo.

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ và quá trình thẩm tra, tranh tụng và tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng:

Về hành vi, quyết định của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện L; Điều tra viên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện L; Viện kiểm sát nhân dân huyện L, tỉnh Hòa Bình, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại hành vi, quyết định của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi, quyết định của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

Đơn kháng cáo của các bị cáo Hà Văn T, Lữ Văn C, Hà Văn L, Ngân Thị H trong thời hạn luật định nên hợp lệ, được xem xét, giải quyết theo trình tự phúc thẩm.

[2] Về nội dung:

Tại phiên tòa phúc thẩm, một lần nữa các bị cáo Hà Văn T, Ngân Thị H, Lữ

Văn C, Hà Văn L đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, cụ thể: Sáng ngày 20/6/2021, các bị cáo đi từ T, Q, T đến Hòa Bình tìm ông Nguyễn Trọng S để chốt nợ và đòi nợ. Khi đi Ngân Thị H mượn xe ô tô KIA, màu trắng, BKS 36A-584.00 của chị Ngân Thị H1 làm phương tiện đi lại và thuê Lữ Văn T lái xe. Sau khi gặp ông S tại nhà ông Nguyễn Văn L tại thôn Đ, xã H, huyện L, tỉnh Hòa Bình, do không chốt được nợ với ông S cả nhóm đã có hành vi đánh, đẩy, kéo, khống chế, bắt, giữ ông S lên xe ô tô đưa về T chốt nợ. Thời gian bắt, giữ ông S từ khoảng 14 giờ đến khoảng 19 giờ 30 phút, ngày 20/6/2021.

Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phúc thẩm phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm; phù hợp lời khai của bị hại, người làm chứng, cùng toàn bộ tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Tòa án cấp sơ thẩm xét xử các bị cáo Hà Văn T, Ngân Thị H, Lữ Văn C, Hà Văn L về tội Bắt, giữ người trái pháp luật theo khoản 1 Điều 157 của Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng quy định pháp luật.

Tội phạm do các bị cáo thực hiện đã xâm phạm đến sức khỏe, quyền tự do của công dân. Đây là đối tượng được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự an toàn xã hội và an ninh tại địa phương. Các bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, mặc dù biết hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện tội phạm.

[3] Xét kháng cáo của các bị cáo Hà Văn T, Ngân Thị H, Lữ Văn C, Hà Văn L xin được hưởng án treo, Hội đồng xét xử xét thấy:

Cấp sơ thẩm đã áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như: Các bị cáo phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa đã thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải. Sau khi phạm tội đã đến cơ quan cảnh sát điều tra đầu thú; Bố đẻ bị cáo Lữ Văn C được tặng thưởng huân chương kháng chiến hạng ba đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo theo điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Trước khi xét xử phúc thẩm các bị cáo cung cấp tài liệu mới, cụ thể đã bồi thường toàn bộ cho bị hại Nguyễn Trọng S theo quyết định của bản án sơ thẩm. Đối với bị cáo Hà Văn T có ông và bác là 2 Liệt sỹ Hà Văn L, Hà Văn Đ; bản thân bị cáo được Ủy ban nhân dân huyện Q tặng Giấy khen; đồng thời là gia đình hộ nghèo. Bị cáo Ngân Thị H có bác và chú ruột là 2 Liệt sỹ Ngân Văn O, Ngân Tố A; là gia đình thuộc hộ nghèo. Bị cáo Lữ Văn C, Hà Văn L tham gia

với vai trò đồng phạm thứ yếu, gia đình có công với cách mạng, là gia đình thuộc hộ nghèo. Đồng thời bị hại cũng có đơn xin giảm nhẹ mức án và xin cho các bị cáo được hưởng án treo.

Xét các bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án tiền sự, sau khi phạm tội đã ra đầu thú, là người dân tộc thiểu số, sống ở vùng sâu vùng xa, trình độ văn hóa thấp, nhận thức pháp luật hạn chế, phạm tội do bột phát, nhất thời. Tại phiên tòa đều có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Đã tự nguyện bồi thường toàn bộ cho người bị hại, gia đình có nhiều thân nhân là liệt sỹ và người có công với cách mạng, gia đình thuộc hộ nghèo, ngoài lần phạm tội này các bị cáo luôn chấp hành đúng chính sách, pháp luật và thực hiện đầy đủ nghĩa vụ công dân nơi cư trú; có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự và không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Mặt khác xét thấy trong vụ việc này cũng có một phần lỗi của bị hại do không thanh toán tiền công làm, tiền nợ hàng hóa của các bị cáo, thường xuyên trốn tránh nghĩa vụ trả nợ, gây bức xúc dẫn đến hành vi phạm tội của các bị cáo. Căn cứ Nghị quyết 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 và Nghị quyết 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15/4/2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao sửa đổi, bổ sung, hướng dẫn việc áp dụng Điều 65 Bộ luật hình sự về án treo. Xét các bị cáo có đủ điều kiện để xem xét, áp dụng. Do đó có căn cứ để Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu kháng cáo của các bị cáo Hà Văn T, Ngân Thị H, Lữ Văn C, Hà Văn L cho các bị cáo được hưởng án treo, thể hiện chính sách khoan hồng nhân đạo của pháp luật là phù hợp với đề nghị của Viện kiểm sát.

[4] Về án phí: Do kháng cáo của các bị cáo được chấp nhận nên các bị cáo Hà Văn T, Ngân Thị H, Lữ Văn C, Hà Văn L không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; điểm e khoản 1 Điều 357 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Chấp nhận kháng cáo xin hưởng án treo của các bị cáo Hà Văn T, Ngân Thị H, Lữ Văn C, Hà Văn L.

Sửa Bản án số 25/2022/HS-ST ngày 14/6/2022 của Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh Hòa Bình: Giữ nguyên mức hình phạt và cải biến pháp chấp hành cho các bị cáo Hà Văn T, Ngân Thị H, Lữ Văn C, Hà Văn L.

Cụ thể:

1. Tuyên bố: Hà Văn T, Ngân Thị H, Hà Văn L, Lữ Văn C, Lữ Văn T phạm tội “Bắt, giữ người trái pháp luật”.

- Áp dụng: Khoản 1 Điều 157; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58; Điều 65 Bộ luật hình sự. Xử phạt: Hà Văn T 09 (chín) tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 (mười tám) tháng. Kể từ ngày tuyên án phúc thẩm.

- Áp dụng: Khoản 1 Điều 157; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58; Điều 65 Bộ luật hình sự. Xử phạt: Ngân Thị H 09 (chín) tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 (mười tám) tháng. Kể từ ngày tuyên án phúc thẩm.

- Áp dụng: Khoản 1 Điều 157; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58; Điều 65 Bộ luật hình sự. Xử phạt: Lữ Văn C 08 (tám) tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách 16 (mười sáu) tháng. Kể từ ngày tuyên án phúc thẩm.

- Áp dụng: Khoản 1 Điều 157; điểm b, i, s khoản 1, Khoản 2 Điều 51; Điều 58; Điều 65 Bộ luật hình sự. Xử phạt: Hà Văn L 08 (tám) tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách 16 (mười sáu) tháng. Kể từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Giao các bị cáo Hà Văn T, Ngân Thị H, Hà Văn L, Lữ Văn C cho Ủy ban nhân dân xã T, huyện Q, tỉnh T giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình các bị cáo Hà Văn T, Ngân Thị H, Hà Văn L, Lữ Văn C có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã T, huyện Q, tỉnh T trong việc giám sát, giáo dục các bị cáo trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách, nếu các bị cáo vắng mặt tại nơi cư trú, thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của Luật thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, các bị cáo Hà Văn T, Ngân Thị H, Hà Văn L, Lữ Văn C cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc các bị cáo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự; các Điều 584, 585, 587 và Điều 590 Bộ luật dân sự.

Xác nhận các bị cáo Hà Văn T, Ngân Thị H, Hà Văn L, Lữ Văn C đã bồi thường đầy đủ cho ông Nguyễn Trọng S số tiền 17.023.000đ (mười bảy triệu không trăm hai mươi ba nghìn đồng).

3. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Các bị cáo Hà Văn T, Ngân Thị H, Hà Văn L, Lữ Văn C không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

4. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị tiếp tục có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

5. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật từ ngày tuyên án (12/9/2022)./

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Hòa Bình;
- TAND huyện L;
- Chi cục THADS huyện Ln;
- Các bị cáo;
- UBND xã T;
- Lưu HS; Tổ hành chính tư pháp.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Mạnh Hùng